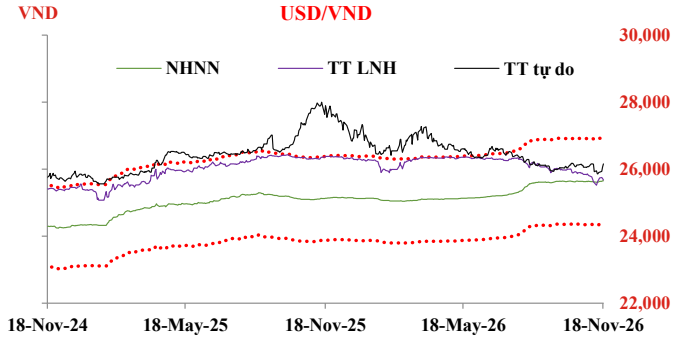
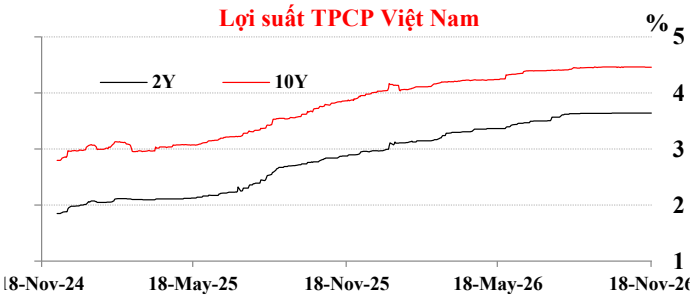


Lãi suất LNH					Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4,50	-0,40	3,85	0,00	3Y	3,72	0,000
1W	4,80	-0,30	3,90	0,00	5Y	4,26	0,000
2W	5,40	-0,10	3,93	0,01	7Y	4,34	0,000
1M	5,58	0,08	4,04	0,02	10Y	4,46	0,000
2M	7,13	-0,12	4,25	0,05	15Y	4,57	0,000
3M	7,90	0,05	4,26	0,03			
6M	8,00	0,00	4,30	0,02			
9M	8,00	0,00	4,33	0,03			
1Y	8,10	0,05	4,33	0,01			



Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%/năm)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
18-11-26	1	7	4,5	1.000	514,02	1.489,80	(97,01)	98.502,49
18-11-26	1	14	4,5	1.000	-			
18-11-26	1	35	4,5	1.000	878,77			
18-11-26	1	91	4,5	1.000	-			
Tổng cộng				4.000	1.392,79			

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

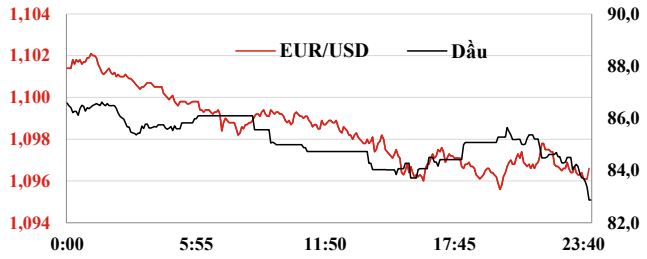
TCPH	Ngày ĐT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	18-Nov-26	5	1.000	1.000	4,24%	-0,01%
MOF	18-Nov-26	10	5.000	5.000	4,41%	-0,02%
MOF	18-Nov-26	15	1.000	68	4,45%	-0,10%
MOF	18-Nov-26	30	500	-	0,00%	0,00%
Tổng			**8.000**	**6.068**		

Chứng khoán ngày 18/11/2026

	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1703,01	242,73	121,12
%/ngày	-1,37%	-2,36%	-1,13%
%/31/12/2025	-4,57%	-2,43%	0,12%
KLGD (tr.đ.vị)	530	48	0,02
GTGD (tỷ đ)	11.157	589	0,0004
NĐTNN mua (tỷ đ)	1.088	27	0,17
NĐTNN bán (tỷ đ)	1.447	54	0,41

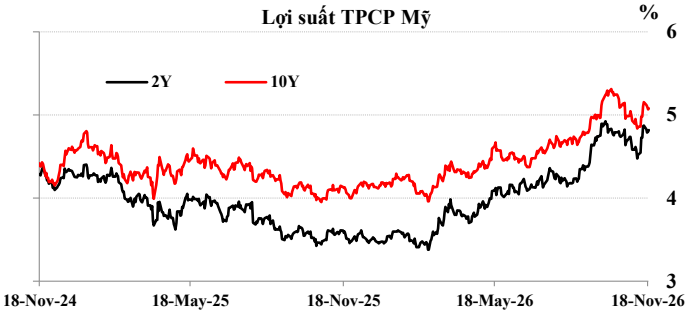
Tin trong nước ngày 18/11

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 18/11, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 25.656 VND/USD, tăng 04 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 25.500 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 26.888 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.730 VND/USD, tăng 22 đồng so với phiên 17/11. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 67 đồng ở chiều mua vào và 87 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 26.034 VND/USD và 26.154 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 18/11, lãi suất bình quân LNH VND giảm 0,10 - 0,40 đpt ở kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,08 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên đầu tuần, giao dịch tại: ON 4,50%; 1W 4,80%; 2W 5,40% và 1M 5,58%. Lãi suất bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 3,85%; 1W 3,90%; 2W 3,93%, 1M 4,04%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở tất cả các kỳ hạn, chốt phiên: 3Y 3,72%; 5Y 4,26%; 7Y 4,34%; 10Y 4,46%; 15Y 4,57%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng ở mỗi kỳ hạn 07 ngày, 14 ngày, 35 ngày và 91 ngày, lãi suất đều ở mức 4,5%. Có 1.392,79 tỷ đồng trúng thầu ở 2 kỳ hạn 7 ngày và 35 ngày, 2 kỳ hạn còn lại không có khối lượng trúng thầu. Có 1.489,80 tỷ đồng đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 97,01 tỷ đồng từ thị trường qua nghiệp vụ thị trường mở phiên hôm qua. Có 98.502,49 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- **Thị trường trái phiếu:** Phiên 18/11, KBNN đấu thầu thành công 6.068 tỷ đồng/8.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu đạt 75%). Trong đó, kỳ hạn 5Y và 10Y trúng toàn bộ lần lượt 1.000 tỷ đồng và 5.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y trúng thầu 68/1.000 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 30Y gọi thầu 500 tỷ đồng nhưng không trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y ở mức 4,24% (-0,01 đpt), 10Y 4,41% (-0,02 đpt), 15Y 4,45% (-0,10 đpt).
- **Thị trường chứng khoán:** Thị trường chứng khoán phiên hôm qua tiếp tục đỏ sàn, VN-Index về sát mốc 1.700 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm mạnh 23,71 điểm (-1,37%) xuống mức 1.703,01 điểm; HNX-Index mất 5,87 điểm (-2,36%) còn 242,73 điểm; UPCoM-Index lùi 1,38 điểm (-1,13%) về 121,12 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện nhẹ với giá trị giao dịch đạt trên 11.700 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng gần 386 tỷ đồng cả 3 sàn.
- **Theo Cục Hải quan, Bộ Tài chính, cán cân thương mại hàng hóa kỳ 1 tháng 11/2026 thặng dư nhẹ 0,34 tỷ USD**, đưa mức thâm hụt lũy kế từ đầu năm đến 15/11 xuống mức 11,74 tỷ. Cụ thể, xuất khẩu từ 1-15/11 đạt 29,92 tỷ USD, nhập khẩu đạt 29,58 tỷ; lũy kế từ 01/01-15/11 XK đạt 529,26 tỷ USD, NK đạt 541,0 tỷ. Tổng kim ngạch XNK đến hết 15/11 đạt 1.070,26 tỷ USD, tăng 33,6% so với cùng kỳ 2025.



	18 Nov 26	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	103,86	0,37%	0,93%	5,64%
USD/CNY	6,6676	0,03%	-0,04%	-4,65%
EUR/USD	1,0973	-0,22%	-1,05%	-6,57%
GBP/USD	1,3147	-0,46%	-1,00%	-2,42%
USD/JPY	159,33	-0,01%	-0,28%	1,71%
USD/KRW	1332,28	-0,20%	-0,48%	-7,51%
USD/SGD	1,2890	0,09%	0,40%	0,27%
USD/THB	33,95	0,47%	0,62%	7,85%
USD/VND Trung tâm	25656	0,02%	0,18%	2,13%
USD/VND LNH	25730	0,12%	0,27%	-2,15%
USD/VND tự do	26034	0,26%	1,08%	-3,26%
Vàng	3722,40	-3,31%	-6,64%	-13,72%
Dầu WTI	82,87	-3,20%	-4,11%	44,35%

DowJones (Mỹ)	DAX (Đức)	Hang Seng (Hồng Kông)
50.198,17	25.736,24	23.294,75
-1,11%	-1,19%	-0,91%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	3,75%	4,00%	16-09-26	09-12-26
Châu Âu	EUR	2,40%	2,65%	10-09-26	17-12-26
Anh	GBP	3,75%	4,00%	05-11-26	17-12-26
Nhật	JPY	1,00%	1,25%	18-09-26	17-12-26
Australia	AUD	4,60%	4,85%	03-11-26	08-12-26

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, LSEG, MSBResearch

Tin quốc tế

- **Gần như toàn bộ quan chức Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed nhất trí rằng nhiều khả năng họ sẽ phải tăng LSCS trong những tháng tới để đưa lạm phát về mục tiêu 2%.** Biên bản cuộc họp ngày 27-28/10 của Uy ban Thị trường Mở Liên bang FOMC, được công bố sáng sớm nay theo giờ Việt Nam, cho biết gần như toàn bộ quan chức tham dự đánh giá rằng, theo kịch bản cơ sở của họ về lạm phát và thị trường lao động, việc tiếp tục nâng khoảng mục tiêu LSCS trong những tháng tới nhiều khả năng sẽ phù hợp nhằm bảo đảm lạm phát kịp thời trở về mục tiêu 2%. Trả lời phỏng vấn trên đài CNBC hôm 18/11, Thống đốc Fed Christopher Waller nhận định FOMC nên cân nhắc tăng LSCS thêm 50 đcb trong cuộc họp tháng 12 tới. Ông cho rằng Fed có thể phải tạo ra một "cú sốc" đối với thị trường nhằm dập tắt áp lực lạm phát đang có dấu hiệu bùng phát trở lại. Lập luận ủng hộ tăng LS càng thêm sức nặng sau khi số liệu giá tiêu dùng tháng 10 cho thấy lạm phát đã lan rộng ra nhiều loại hàng hóa và dịch vụ thường ngày. Tuy nhiên, một trong những lý do khiến Fed cần thận trọng là có những lĩnh vực của nền kinh tế rất dễ bị ảnh hưởng khi lãi vay tăng, điển hình là thị trường nhà ở. Số liệu công bố tuần này cho thấy thị trường này đang ảm đạm: lượng nhà cũ bán ra trong tháng trước đã giảm xuống mức thấp nhất trong 16 năm. Còn theo số liệu mới công bố hôm qua, số cấp phép xây dựng ở Mỹ chỉ đạt 1,3 triệu trong tháng 10, giảm từ mức 1,4 triệu căn của tháng 9 và thấp hơn dự báo ở mức 1,38 triệu. Doanh số bán nhà đang hoàn thiện tháng 10 giảm 4,7% m/m, tiếp đà giảm 7,2% của tháng trước đó và sâu hơn dự báo ở mức giảm 2,0%. Tuy nhiên, số nhà khởi công vào tháng 10 lại đạt 1,31 triệu căn, tăng tích cực từ mức 1,19 triệu căn của tháng 9 và tăng cao hơn mức dự báo đạt 1,25 triệu.
- **Lạm phát tại Anh tiếp tục ở mức cao.** Theo dữ liệu từ Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh (ONS), chỉ số giá tiêu dùng CPI của Anh trong tháng 10/2026 tăng 3,6% như dự báo của thị trường, nhích lên từ mức 3,5% của tháng 9. Lạm phát cơ bản tháng 10 ổn định ở mức 2,8% như mức tăng ở tháng trước đó và dự báo của thị trường. So với tháng trước, CPI tháng 10 tăng 0,5% m/m. Đóng góp lớn nhất vào đà tăng đến từ nhóm giao thông (đặc biệt là giá nhiên liệu động cơ) do ảnh hưởng từ căng thẳng năng lượng toàn cầu và biến động địa chính trị. Ngoài ra, việc điều chỉnh tăng 4% giá trần năng lượng từ đầu tháng 10 cũng gây áp lực lên chi phí hộ gia đình. Đây là tháng thứ 4 CPI tăng liên tiếp và là mức cao nhất trong vòng một năm. Điều này cho thấy các cú sốc giá nhiên liệu đang tiếp tục đẩy mặt bằng giá chung đi lên. Số liệu CPI tháng 10/2026 ở mức cao củng cố khả năng NHTW Anh BOE sẽ tiếp tục tăng LSCS trong cuộc họp ngày 17/12 và có thể thực hiện thêm 2 đến 3 đợt tăng nữa trong năm 2027. Thị trường tài chính hiện định giá khoảng 90% xác suất BOE sẽ nâng lãi suất thêm 0,25 đpt lên 4,25%.
- **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
18-11	14:00	***	Chỉ số giá tiêu dùng CPI yy Anh T10	3,6	3,6	3,5
18-11	14:00	***	Chỉ số giá tiêu dùng CPI lõi yy Anh T10	2,8	2,8	2,8
18-11	20:30	*	Số cấp phép xây nhà tại Mỹ T10	1,30M	1,38M	1,40M
18-11	20:30	*	Số nhà khởi công tại Mỹ T10	1,31M	1,25M	1,22M
18-11	22:00	*	Doanh số nhà chờ bán mm Mỹ T10	-4,7	-2,0	-7,3
19-11	2:00	***	Biên bản họp CSTT Fed T10			
19-11	7:30	***	Thay đổi số lượng việc làm Úc T10		25,5K	-39,3K
19-11	7:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T10		4,7	4,7
19-11	20:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		198K	200K

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VN-INDEX



VN-Index giảm mạnh xuống mức 1.703,01 điểm. VN-Index diễn biến giằng co đồng thời xuất hiện mẫu hình nến thân nhỏ kèm theo khối lượng thường xuyên nằm dưới mức trung bình.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh – Đống Đa – Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 – Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh – CG NCKT

Email: Ninhnnh1@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn